TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đức S** - sinh ngày 10 tháng 6 năm 1979 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 1093/2 ấp A, xã T, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Q, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036079005793; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-12-2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-12-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1979; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Xuân P, sinh năm 1985; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Vũ Mạnh L, sinh năm 1989; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 02/150 đường B, phường N, thành phố Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 02/150 đường B, phường N, thành phố Nam Định (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức S là công nhân của xưởng nhôm kính Thái Tú tại địa chỉ: Số 302 đường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Ngày 01-12-2023, S đến địa chỉ số 19 đường T, phường N, thành phố Đ để thi công lắp đặt của nhôm kính cho công trình của anh Nguyễn Đình T2. S biết được hàng ngày sau khi làm xong việc, toàn bộ dụng cụ như: máy hàn, máy khoan, máy mài, máy cân bằng laser... của mọi người làm xong để tại công trình số 19 đường T, anh T2 trông coi quản lý và khóa cửa nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03-12-2023, S đi bộ đến nhà số 19 đường T, phường N, thành phố Đ, quan sát không có người qua lại, S trèo lên cây trên vỉa hè đường T rồi sang mái tầng một của ngôi nhà tiếp giáp bên phải nhà số 19 đường T. Sau đó, A đi đến cửa sổ nhà vệ sinh tầng hai của nhà số 19 đường T rồi tháo cửa nhôm kính loại cửa lùa ngang mới lắp, chưa có song cửa và chui vào trong tầng hai của nhà số 19 đường T. S đi lên tầng năm của ngôi nhà và lấy toàn bộ số máy móc gồm: 01 máy hàn que nhãn hiệu Kant màu xanh có 02 dây cáp hàn; 01 máy khoan bê tông màu đỏ đen kích thước (35x24)cm có dây điện màu vàng; 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Geox, màu đỏ có dây điện màu vàng; 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Yamasu màu đỏ dây điện màu vàng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu LG Welder, màu cam đen có dây điện màu đen; 01 máy cân bằng laser nhãn hiệu Toboki không có chân, màu đỏ đen; 01 máy mài nhãn hiệu Makita, màu xanh, kích thước (07x18)cm lắp 01 lưỡi cưa sắt đường kính 11cm có dây điện; 01 máy bào cầm tay nhãn hiệu Maktec MT 191, màu đỏ mang xuống để tại cửa ra vào tầng một (ở phía trong nhà). Sau đó, Sơn tiếp tục đi lên tầng ba lấy 07 quả tạ gang (03 quả 5kg, 04 quả 10kg) mang xuống để gần cửa ra vào tầng một. S lấy trong nhà 01 làn nhựa, 01 bao tải màu xanh và 01 túi vải bạt hình trụ màu vàng để đựng các tài sản trộm cắp được mang xuống tầng một. Sau đó, S dùng máy cắt cầm tay lấy trộm được cắt đứt khóa cửa ra vào tầng một rồi đi bộ đến địa chỉ 02/150 đường B, phường N, thành phố Nam Định thuê xe ôm của anh Vũ Mạnh L. Anh L chở S quay lại nhà số 19 đường T, phường N, thành phố Nam Định lấy toàn bộ số tài sản đã trộm

cắp được đi đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ: Tổ dân phố B, phường X, thành phố Nam Định gặp anh Hoàng Xuân P là chủ cửa hàng. Sơn nói dối anh P số tài sản trên là tài sản của S, do cần tiền về quê nên muốn bán thanh lý cho anh P. Sau khi thỏa thuận, S đã bán toàn bộ số tài sản trên cho anh P với giá 2.100.000 đồng. Số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05-12-2023, anh Nguyễn Đình T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định trình báo sự việc đồng thời khai báo về nguồn gốc số tài sản bị trộm cắp như sau: 07 quả tạ gang (03 quả 5kg, 04 quả 10kg) là tài sản của anh T2; số tài sản còn lại là tài sản của thợ mộc, thợ cơ khí, thợ làm trần thạch cao mang đến làm việc và bàn giao cho anh T2 quản lý, cụ thể: ông Bùi Như Q, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định bàn giao cho anh T2 trông coi số tài sản gồm: 01 máy hàn que nhãn hiệu Kant và 01 máy khoan bê tông màu đỏ đen; anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm phố B, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định bàn giao cho anh T2 trông coi số tài sản gồm: 01 máy mài nhãn hiệu Makita màu xanh, kích thước (07x18)cm lắp 01 lưỡi cưa sắt đường kính 11cm có dây điện và 01 máy bào cầm tay nhãn hiệu Maktec MT 191, màu đỏ; anh Trần Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Nam Định bàn giao cho anh T2 trông coi số tài sản để trong chiếc làn nhựa gồm: 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Geox màu đỏ dây điện màu vàng; 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Yamasu màu đỏ dây điện màu vàng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu LG Welder màu cam đen, dây điện màu đen; 01 máy cân bằng laser nhãn hiệu Toboki không có chân, màu đỏ đen.

Đến khoảng 20 giờ ngày 05-12-2023, Nguyễn Đức S đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Xuân P tự nguyện giao nộp số tài sản gồm: 01 máy hàn que nhãn hiệu Kant màu xanh có 02 dây cáp hàn; 01 máy khoan bê tông màu đỏ đen kích thước (35x24)cm có dây điện màu vàng; 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Geox, màu đỏ có dây điện màu vàng; 01 máy bắt vít cầm tay nhãn hiệu Yamasu màu đỏ dây điện màu vàng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu LG Welder, màu cam đen có dây điện màu đen; 01 máy cân bằng laser nhãn hiệu Toboki không có chân, màu đỏ đen; 01 máy mài nhãn hiệu Makita, màu xanh, kích thước (07x18)cm lắp 01 lưỡi cưa sắt đường kính 11cm có dây điện; 01 máy bào cầm tay nhãn hiệu Maktec MT 191, màu đỏ và 07 quả tạ gang (03 quả 5kg, 04 quả 10kg). Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 bao tải màu xanh kích thước (56x85)cm, 01 túi vải bạt hình trụ, màu vàng, 01 làn nhựa đã qua sử dụng, kích thước (50x50x20)cm và 01 khóa Việt Tiệp, kích thước (07x05)cm màu vàng, then khóa màu trắng bị cắt.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 51/KL-HĐĐGTS ngày 07-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 03 quả tạ bằng kim loại loại 05kg có tổng trị giá 525.000 đồng; 04 quả tạ bằng kim loại loại 10kg có tổng trị giá 1.430.000 đồng; 01 máy hàn que nhãn hiệu Kant có trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy khoan bê tông màu đỏ đen kích thước (35x24)cm có trị giá 330.000 đồng; 01 khoan vít cầm tay nhãn hiệu Geox màu đỏ có trị giá 250.000 đồng; 01 khoan vít cầm tay nhãn hiệu Yamasu co trị giá 250.000 đồng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu LG Welder có trị giá 330.000 đồng; 01 máy cân bằng laser có trị giá 250.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita có trị giá 330.000 đồng; 01 máy bào cầm tay nhãn hiệu Maktec MT 191 có trị giá 310.000 đồng. Tổng trị giá số tài sản trên là 5.105.000 đồng. Đối với 01 bao tải màu xanh; 01 túi vải bạt hình trụ, màu vàng; 01 làn nhựa đã qua sử dụng và 01 khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng, then khóa màu trắng bị cắt là tài sản cũ nên anh Nguyễn Đình T2 không đề nghị định giá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả số tài sản trên cho anh Nguyễn Đình T2 và các chủ sở hữu.

Về vấn đề dân sự: Anh Nguyễn Đình T2 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Trong quá trình điều tra, anh Hoàng Xuân P yêu cầu Nguyễn Đức S hoàn trả số tiền 2.100.000 đồng nhưng S chưa hoàn trả cho anh P. Ngày 22-02-2024, anh P có văn bản trình bày quan điểm tự nguyện không yêu cầu S hoàn trả số tiền 2.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSND-TP.NĐ ngày 05-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đức S tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù; không áp dụng hình bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức S nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức S; bị hại là anh Nguyễn Đình T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Xuân P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 03-12-2023, tại nhà số 19 đường T, phường N, thành phố Nam Định, bị cáo Nguyễn Đức S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T2: 03 quả tạ bằng kim loại loại 05kg có tổng trị giá 525.000 đồng; 04 quả tạ bằng kim loại loại 10kg có tổng trị giá 1.430.000 đồng; 01 máy hàn que nhãn hiệu Kant có trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy khoan bê tông màu đỏ đen kích thước (35x24)cm có trị giá 330.000 đồng; 01 khoan vít cầm tay nhãn hiệu Geox màu đỏ có trị giá 250.000 đồng; 01 khoan vít cầm tay nhãn hiệu Yamasu co trị giá 250.000 đồng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu LG Welder có trị giá 330.000 đồng; 01 máy cân bằng laser có trị giá 250.000 đồng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita có trị giá 330.000 đồng; 01 máy bào cầm tay nhãn hiệu Maktec MT 191 có trị giá 310.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo Nguyễn Đức S chiếm đoạt có tổng trị giá là 5.105.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức S gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Nguyễn Đức S không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo Nguyễn Đức S trộm cắp đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Bị hại là anh Nguyễn Đình T2 không có yêu cầu gì khác về phần dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Xuân P có đơn đề nghị trình bày quan điểm tự nguyện không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S phải hoàn trả số tiền 2.100.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-12-2023.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức S được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Đình T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Xuân P (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**